

LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (1975 - 2015)

Cơ quan chủ trì: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chủ nhiệm đề tài: CN. Đỗ Nguyệt Hương, TS. Nguyễn Đình Thống

Thời gian thực hiện đề tài: Tháng 8/2015 - Tháng 8/2017.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối ngoại luôn có mặt ở tuyến đầu trong sự nghiệp cách mạng dựng và giữ nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT).

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu văn hóa hiện nay, hoạt động đối ngoại có vai trò quan trọng trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công trình “*Lịch sử đối ngoại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 1975- 2015*” nghiên cứu việc xây dựng chủ trương, chính sách đối ngoại, cùng những tác động của hoạt động đối ngoại cho việc phát triển trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh BR-VT trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế ngày nay, góp phần hình thành nguồn cơ sở dữ liệu cho hoạt động nghiên cứu, tài liệu giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

* **Mục tiêu tổng quát:** Tái dựng lịch sử ngành đối ngoại tỉnh BR-VT (1975 - 2015).

* **Mục tiêu cụ thể:**

- Tìm hiểu vùng đất, con người, tiềm năng đối ngoại và quá trình hình thành, phát triển của ngành đối ngoại tỉnh BR-VT.

- Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; của Tỉnh ủy, UBND tỉnh BR-VT.

- Quá trình thành lập và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại của tỉnh BR-VT.

- Hoạt động của ngành đối ngoại tỉnh trên các lĩnh vực: đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân.

- Tổng kết thành tựu, hạn chế; đúc kết bài học, kinh nghiệm; và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị về công tác đối ngoại tỉnh BR-VT.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của công trình là quá trình hình thành, vận động, phát triển của ngành đối ngoại tỉnh BR-VT, được nghiên cứu trên các bình diện hoạt động: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời tiến hành tổng kết thực tiễn, đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất những giải pháp, kiến nghị, tạo cú

liệu khoa học cho hoạt động đối ngoại tỉnh BR-VT trong thời kỳ CNH, HĐH.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu về nội dung là ngành đối ngoại tỉnh.
- Không gian nghiên cứu là địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay.
- Trong thời gian từ 1975 đến 2015.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Hoạt động đối ngoại trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu (1975-1979)

3.1.1. Tổng quan về vùng đất Bà Rịa - Vũng Tàu

Đặc điểm tự nhiên: Trình bày những điều kiện tự nhiên có lợi thế so sánh lớn - những tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh BR-VT, nhất là về kinh tế đối ngoại.

Đặc điểm xã hội: Là một địa bàn tụ cư rất sớm của người Việt ở vùng đất Nam bộ, người dân BR-VT hội tụ nhiều lớp dân cư từ các tỉnh miền Bắc và miền Trung, tích hợp những giá trị văn hóa tuyến thống và hiện đại đan xen, giàu năng lực hội nhập.

3.1.2. Hoạt động đối ngoại trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu

Trên lĩnh vực chính trị: Sau ngày giải phóng 1975, Vũng Tàu sớm được chọn làm địa điểm xây dựng Khu căn cứ Dịch vụ Dầu khí (1977), cũng là nơi Bộ Ngoại giao đặt Ban Ngoại vụ trực thuộc Bộ Ngoại giao tại Khu căn cứ Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu với chức năng quản lý các hoạt động đối ngoại tại Khu căn cứ Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu, thực hiện công tác lãnh sự đối với các cơ quan nước ngoài và người nước ngoài đến khai thác dầu khí theo các hợp đồng đã ký kết giữa Chính phủ ta với nước ngoài. Đây là cơ quan quản lý Nhà nước về đối ngoại đầu tiên của nước ta ở phía Nam, sau thành phố Hồ Chí Minh.

Trên lĩnh vực kinh tế: Hoạt động đối ngoại trong giai đoạn này đã góp phần thúc đẩy công tác thăm dò và khai thác dầu khí với sự hợp tác của các nước Italia, Cộng hòa Liên bang Đức, Canada, Na Uy, Pháp,... đặt những cơ sở đầu tiên cho sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí ở Việt Nam.

Trên lĩnh vực văn hóa: Hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa quảng bá các thế mạnh về tài nguyên, con người, lịch sử và nét đẹp văn hóa truyền thống của vùng đất, con người Vũng Tàu, góp phần nâng cao sự hiểu biết đúng đắn và sâu sắc hơn về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam, tác động tích cực đến chuyên gia, kỹ thuật viên và gia đình của họ đang sinh sống, công tác tại Vũng Tàu, góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống của đất nước trong bạn bè quốc tế.

Trên lĩnh vực xã hội: Ban Ngoại vụ kết hợp với các cơ quan chức năng quản lý công tác xuất nhập cảnh, bảo vệ an toàn đường thủy, đường hàng không, quản lý mọi sinh hoạt xã hội của các công dân nước ngoài đến tham quan, làm việc, tạm trú, thường trú, hướng dẫn cho các cơ quan nước ngoài, người nước ngoài tôn trọng tập tục, nếp sống văn hóa của người Việt Nam, tuân thủ pháp luật của Nhà nước Việt Nam góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng.

3.2. Hoạt động đối ngoại đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (1979 - 1991)

3.2.1. Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo ra đời và nhiệm vụ đối ngoại

Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo được thành lập ngày 30-5-1979, với nhiệm vụ phục vụ công tác thăm dò, khai thác dầu khí, đánh bắt, chế biến, nuôi trồng hải sản, phát triển du

lịch và bảo vệ an ninh, quốc phòng, chủ quyền biển đảo.

Trên lĩnh vực chính trị:

Ban Ngoại vụ được củng cố, tăng cường cán bộ, chuyển giao cho Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (1986) và nâng cấp thành Sở Ngoại vụ (1989). Vũng Tàu cũng là nơi đặt cơ quan Tổng Lãnh sự quán Liên Xô. Tổng Lãnh sự quán của các nước có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh cũng kiêm nhiệm luôn địa bàn Vũng Tàu. Ngành Ngoại giao đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo có thêm chức năng hoạt động với các Tổng Lãnh sự quán đặc biệt là Tổng Lãnh sự quán Liên Xô tại Vũng Tàu theo luật quốc tế và các quy định về nghi thức ngoại giao, trao đổi công hàm, giải quyết các hoạt động theo đúng quy định quốc tế.

Ngày 5-6-1986, UBND Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo ban hành Quyết định số 137-QĐ/UB thành lập Nhà Hữu nghị Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước; cũng là nơi liên kết cộng đồng giữa cán bộ nhân viên Việt Nam cũng như công dân Liên Xô tại Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo.

Ngày 24 -12 -1986, UBND Đặc khu ban hành Quyết định số 408/QĐ-UB về việc đổi tên Nhà Hữu nghị Đặc khu thành Nhà Hữu nghị Việt - Xô, là cơ quan thường trực của phân hội Hữu nghị Việt - Xô Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo.

Hoạt động ngoại giao nhân dân được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa Sở Ngoại vụ với Liên hiệp Công đoàn Đặc khu, Hội liên hiệp phụ nữ đặc khu và các cơ quan ban ngành trong tỉnh với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng.

Trên lĩnh vực kinh tế:

Hoạt động đối ngoại Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo tập trung hỗ trợ cho công tác thăm dò và khai thác dầu khí của Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro với những thành tựu đáng phấn khởi: phát hiện dòng dầu công nghiệp đầu tiên ở thềm lục địa phía Nam (25-5-1984), khởi đầu tiến trình khai thác và xuất khẩu, thu ngoại tệ về cho đất nước. Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí và việc mở rộng Liên doanh với các công ty nước ngoài trên địa bàn Đặc khu cũng đã thúc đẩy các ngành kinh tế địa phương như du lịch, dịch vụ, hải sản... tăng năng lực sản xuất, kinh doanh, đổi mới thiết bị kỹ thuật và nâng cao trình độ nghiệp vụ...

Sau khi Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ra đời (1987), Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo là đơn vị đầu tiên trong cả nước được cấp giấy phép thành lập Công ty Liên doanh với nước ngoài. Đến năm 1990 Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo có 26 Dự án đầu tư nước ngoài được Nhà nước cấp giấy phép hoạt động với số vốn đầu tư ban đầu gần 6 triệu đô la, giải quyết công ăn việc làm cho gần 500 lao động tại địa phương và mở ra triển vọng hợp tác mới, là kinh nghiệm cho Chính phủ triển khai, nhân rộng mô hình ở các địa phương trong cả nước.

Trên lĩnh vực văn hóa:

Công tác tuyên truyền đối ngoại nói riêng, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo quan tâm.

Ngành Bưu điện cải tiến các dịch vụ thông tin liên lạc trên địa bàn, mở rộng và nâng cấp mạng điện thoại và xây dựng hai tổng đài tự động bảo đảm liên lạc bằng vô tuyến điện với Hà Nội, Matxcova, Côn Đảo, Long Sơn và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Bảo đảm

thông tin liên lạc thông suốt với các tỉnh, thành và thông tin nội địa, giữ vững sự chỉ đạo của Trung ương với Đặc khu.

Đài phát thanh Đặc khu, Báo Vũng Tàu - Côn Đảo ra mắt, nâng cao chất lượng phục vụ, tuyên truyền đường lối chính sách rộng mở của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền đối ngoại, góp phần củng cố và mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới, hải đảo, khuyến khích, động viên Việt kiều ở nước ngoài gắn bó với quê hương, Tổ quốc, kết nối được nhiều Việt kiều về nước đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực xã hội:

Hoạt động đối ngoại góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của chuyên gia, kỹ thuật viên Liên Xô và gia đình, giải quyết các nhu cầu về trường học, bệnh viện, câu lạc bộ thể thao, trung tâm văn hóa, cửa hàng cung cấp thực phẩm; giải quyết tốt những trường hợp người nước ngoài ốm đau, bệnh tật, tử vong, vấn đề kết hôn với người nước ngoài, vấn đề người nước ngoài nhận con nuôi tại Việt Nam, vấn đề con lai...; đảm bảo an toàn các chuyến bay vận chuyển các chuyên gia, kỹ thuật viên làm công tác khảo sát, thăm dò, khai thác dầu khí, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm vùng trời đối với các máy bay nước ngoài không xin phép theo quy định của pháp luật Việt Nam và Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế; xây dựng các nhà giàn DK để bảo đảm an ninh trên vùng biển phía Nam, phục vụ cho công cuộc khai thác dầu khí, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển và giải quyết các vụ việc liên quan đến chủ quyền an ninh trên vùng biển của Đặc khu.

Công tác MIA (Missing in Action):

Sau chiến tranh, vấn đề tìm kiếm quân nhân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam - MIA được Chính phủ Mỹ và Chính phủ các nước đồng minh của Mỹ hết sức quan tâm. Năm 1978, thoả thuận hợp tác Việt - Mỹ về MIA được ký kết. Chính phủ Việt Nam đã bắt đầu thiết lập các đoàn khảo sát và tìm kiếm hài cốt quân lính Mỹ, đồng thời mở rộng công cuộc tìm kiếm trên phạm vi cả nước. Chính phủ chỉ đạo trực tiếp cho Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các tỉnh thành trên cả nước trực tiếp tham gia thực hiện công cuộc tìm kiếm.

Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, vốn là một địa bàn trọng điểm trong chiến tranh, vì vậy có rất nhiều binh lính Mỹ và binh lính các nước đồng minh của Mỹ đồn trú, tham chiến và chết trận. Bộ Ngoại giao cùng UBND Đặc khu chỉ đạo Ban Ngoại vụ phối hợp cùng các cơ quan chức năng mở rộng diện tìm kiếm trên địa bàn, đồng thời lên kế hoạch tìm kiếm và tổ chức đón các đoàn chuyên viên khảo sát từ Hoa Kỳ và các đồng minh Hoa Kỳ nếu như họ có yêu cầu.

3.3. Hoạt động đối ngoại tỉnh BR-VT (1991 - 2000)

3.3.1. Đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và chủ trương đối ngoại của tỉnh BR-VT trong thời kỳ mới

Tỉnh BR-VT được thành lập ngày 12-8-1991, với nhiệm vụ chính trị là đẩy mạnh công tác thăm dò và khai thác dầu khí; phát triển các ngành dịch vụ biển; nuôi trồng, đánh bắt và chế biến hải sản; phát triển sản xuất hàng hóa với cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, thực hiện chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước, theo phương châm rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế đối ngoại, nhằm

tranh thủ ngày càng nhiều sự hợp tác, giúp đỡ về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và hoạt động nhân đạo....

3.3.2. Hoạt động đối ngoại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Trên lĩnh vực chính trị:

Sở Ngoại vụ tỉnh BR-VT được thành lập, bổ sung thêm nhân sự, hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động, thực hiện tốt chức năng tham mưu về đối ngoại cho lãnh đạo và quản lý Nhà nước về đối ngoại trên địa bàn. Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan chức năng mở nhiều lớp bồi dưỡng và đào tạo kiến thức ngoại giao và ngoại ngữ cho cán bộ các ngành có chức năng đối ngoại.

Ngoại giao Đảng, ngoại giao Nhà nước trong thời kỳ này theo phương châm rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, BR-VT trở thành điểm đón tiếp hàng trăm đoàn khách của Đảng và Nhà nước mỗi năm, đến từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Phi, kể cả các nước chưa thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Ngoại giao nhân dân:

Cùng với sự ra đời của Liên hiệp Hữu nghị tỉnh, từ năm 1993, các hội hữu nghị Việt Nam với các nước lần lượt được thành lập như: Hội Hữu nghị Việt - Cu ba (12/8/1993); Hội hữu nghị Việt - Australia (12/8/1993); Hội hữu nghị Việt - Trung (12/8/1993); Hội hữu nghị Việt - Nhật (25/2/1994); Hội hữu nghị Việt - Pháp (25/2/1994); Hội Hữu nghị Việt - Nga (06/4/1996); Hội hữu nghị Việt - Hàn (21/2/1997);... mở rộng mặt trận ngoại giao nhân dân. “Ban liên lạc những gia đình có thân nhân ở nước ngoài” được thành lập (1988) kết nối kiều bào với người thân ở trong nước, kêu gọi, khuyến khích kiều bào về nước đầu tư, xây dựng quê hương, Tổ quốc. Chương trình tăng trưởng sức khỏe tỉnh BR-VT trên cơ sở biên bản thỏa thuận được ký kết ngày 14-7-1993 giữa Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh BR-VT và Tổ chức Phát triển cộng đồng Hải ngoại của Australia (CAA), giúp nhân dân 28 xã (trong tổng số 60 xã/phường của tỉnh) thuộc diện nghèo nhất cải thiện điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Trên lĩnh vực kinh tế:

Tháng 7-1991 tại Hà Nội, Hiệp định liên Chính phủ Việt - Xô khẳng định tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, bổ sung và thay thế Hiệp định liên Chính phủ ký năm 1981, trên tinh thần bảo đảm quyền lợi hợp lý của nước chủ tài nguyên, xóa bỏ được cơ chế điều hành quan liêu bao cấp, chuyển sang hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hiệp định còn có điều khoản về các vị trí cán bộ chủ chốt của Xí nghiệp Liên doanh được phía Liên Xô giúp đỡ đào tạo và chuyển giao cho công dân Việt Nam trong thời hạn nhất định. Hiệp định Dầu khí Việt - Xô năm 1981 là thắng lợi của việc thực hiện chính sách đổi mới của Việt Nam và Liên Xô, thể hiện quan hệ hợp tác cùng có lợi trên tinh thần hữu nghị giữa Việt Nam và Liên bang Nga trong giai đoạn lịch sử mới.

Nhờ thực hiện chính sách đối ngoại đa phương, khuyến khích đầu tư rộng mở mà trong giai đoạn 1991-2000, số lượng các công ty dầu khí đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng cao minh chứng cho hoạt động dầu khí diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày

càng sôi động. Nhiều đoàn khách đến từ Nga, Anh, Pháp, Canada, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Ấn Độ... đến tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, trong đó có 43 hợp đồng được ký kết, thu hút hơn 4,5 tỷ USD đầu tư...

Phương châm rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại đã thúc đẩy hợp tác và đầu tư. Tỉnh BR-VT đã quy hoạch 9 khu công nghiệp, diện tích 4.460 ha, xúc tiến đầu tư. Đến năm 2000, các khu công nghiệp của tỉnh đã thu hút gần 30 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 2 tỷ USD.

Ngành du lịch được quan tâm chỉ đạo, “coi trọng cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa”, gọi vốn đầu tư xây dựng các khu du lịch trọng điểm.

Ngành thủy sản được quan tâm đầu tư đóng mới tàu đánh bắt xa bờ, xây dựng cảng cá, nhà máy chế biến xuất khẩu.

Ngành giao thông vận tải được đầu tư từ vốn ngân sách và vốn huy động từ nhiều nguồn, trong đó có nguồn vốn ODA, vốn đầu tư nước ngoài với các hình thức liên doanh, BOT, 100% vốn nước ngoài, phát triển mạnh hệ thống cảng biển với nguồn vốn đầu tư nước ngoài thông qua các hình thức liên doanh với Na Uy, Bỉ, Hàn Quốc, Nhật Bản....

Trên lĩnh vực văn hóa:

Hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực văn hóa góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân trên địa bàn tỉnh, từ đó quảng bá tuyên truyền về tiềm năng phát triển của vùng đất BR-VT. Đặc biệt, các ấn phẩm xuất bản in bằng nhiều thứ tiếng tuyên truyền về du lịch văn hóa gắn với lễ hội có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của BR-VT.

Với phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại, Sở Ngoại vụ đã chú trọng bồi dưỡng tiếng Anh và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đối ngoại, mở rộng việc đào tạo cho các cơ quan Nhà nước, hành chính sự nghiệp trong toàn tỉnh; phối hợp với Bộ Ngoại giao mở các khóa bồi dưỡng kiến thức đối ngoại; phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ tỉnh và Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức đối ngoại tại tỉnh; tổ chức đợt thi chứng chỉ Anh ngữ quốc gia (trình độ A, B, C) cho cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh và một số tỉnh bạn tham dự.

Trên lĩnh vực xã hội:

Quá trình tăng trưởng kinh tế và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại đã đưa nhiều công ty nước ngoài đặt các văn phòng đại diện ở Vũng Tàu. Các cơ quan chức năng đã hướng dẫn văn phòng đại diện các công ty nước ngoài làm thủ tục đăng ký hoạt động, chấp hành đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, phong tục tập quán và nếp sống văn hóa ở địa phương.

UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, trong sản xuất kinh doanh, và đời sống, từ việc ăn ở, sinh hoạt văn hóa, giải trí, ốm đau, hôn nhân, ma chay... cho người nước ngoài và gia đình họ. Đó là những việc phức tạp và thường xuyên nảy sinh, do khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa.

Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc liên quan đến chính trị - đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập “Ban chỉ đạo về biển và hải đảo” (16-01-

1995) do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và các thành viên như: Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch tỉnh làm Phó Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Biên phòng tỉnh làm Ủy viên Thường trực, cùng các Ủy viên là Giám đốc các Sở như: Giao thông Vận tải, Công an, Tài chính, Ngoại vụ, Tư pháp, Công nghiệp, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện Côn Đảo. Sở Ngoại vụ phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy quân sự, công an, hải quân, hải quan, tự vệ trên biển tổ chức tuần tra ngăn chặn tàu thuyền nước ngoài xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, nhập cảnh trái phép, xử lý các vụ tranh chấp xâm lấn ngư trường và gây rối trật tự trên biển.

Đội MIA tỉnh BR-VT có nhiều nỗ lực phối hợp tìm kiếm thông tin, làm sáng tỏ mọi thông tin do phía Mỹ cung cấp về lính Mỹ mất tích, giúp đỡ các phái đoàn MIA của Mỹ, giúp các phái đoàn Mỹ trong nỗ lực tìm kiếm người Mỹ mất tích do chiến tranh, góp phần vào tiến trình bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

3.4. Hoạt động đối ngoại tỉnh BR-VT (2000 - 2015)

3.4.1. Đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập và nhiệm vụ đối ngoại của tỉnh BR-VT

Đường lối đối ngoại được xây dựng trên cơ sở độc lập, tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nội lực với ngoại lực... để tạo sức mạnh tổng hợp cho công cuộc xây dựng đất nước. Từ năm 2001, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình và hợp tác phát triển”; “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” với phương châm Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực. Năm 2007, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), “đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta, mở ra một giai đoạn mới, nền kinh tế nước ta hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế thế giới, đang có những biến đổi nhanh và sâu sắc.

Quán triệt đường lối của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh BR-VT đã xác định quan điểm chỉ đạo: thúc đẩy, phát triển đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân; tranh thủ viện trợ nhân đạo từ các tổ chức phi Chính phủ; chuyển đổi cơ cấu hàng xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng hoá, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu; phát triển đồng bộ các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ, lao động, vốn và thị trường bất động sản; thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển, xây dựng BR-VT thành tỉnh công nghiệp và cảng biển theo hướng hiện đại vào năm 2015; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc.

3.4.2. Hoạt động đối ngoại trên địa tỉnh BR-VT

Trên lĩnh vực chính trị:

Các nước Đông Nam Á là đối tượng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của tỉnh, với sự viếng thăm cấp cao nhiều đoàn đến từ Nhà nước Lào, Campuchia, Malaysia, Indonesia, Philipin, Singapore, Thái Lan... cùng nhiều đoàn khách quốc tế thuộc nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ như: Nga, Ucraina, Mỹ, Pháp, Anh, Nhật, Đài Loan, Australia, Hàn Quốc, Ấn Độ;... đến thăm, tìm hiểu cơ hội đầu tư, thiết lập quan hệ ngoại giao, ký kết thoả thuận hợp tác về kinh tế - văn hoá.

Quan hệ đối ngoại giữa tỉnh BR-VT với các nước Đông Âu còn hạn chế. Ngoài Nga là đối tác truyền thống, chỉ có Bulgaria và Slovakia... đến tỉnh xúc tiến hợp tác; riêng các nước còn lại như: Belarus, Bulgaria, Hungary, Romania,... mới dừng lại ở mức độ quan hệ hữu nghị.

Đối với các nước Tây Bắc Âu, tỉnh chủ động mời gọi hợp tác và đón tiếp nhiều đoàn của Nhà nước và các tổ chức kinh tế đến từ Vương quốc Bỉ, Cộng hòa Pháp, Vương quốc Anh, Liên minh Châu Âu, Cộng hòa Liên bang Đức, Na Uy, Thụy Sĩ, Hà Lan,...

Nhiều nước châu Phi, châu Mỹ la tinh đã đến BR-VT tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhưng đến năm 2008, một số nước mới xúc tiến hợp tác đầu tư với tỉnh, trong đó có các đoàn đến từ Canada, Hoa Kỳ...

Tỉnh BR-VT thu hút được nhiều dự án từ các tổ chức phi Chính phủ, của các tổ chức, cá nhân trong giai đoạn này đến từ các quốc gia Mỹ, Australia, Pháp, Bỉ, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông,... và các quốc tế như tổ chức Trăng lưỡi liềm, Bác sỹ từ thiện không biên giới; Hội Cựu chiến binh các nước từng tham chiến trong chiến tranh Việt Nam,...

Trong những năm 2000-2003, nguồn vốn Phi Chính phủ (NGO) viện trợ cho tỉnh gần 40 tỷ đồng với các dự án hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam; hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; dự án chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phát triển y tế, giáo dục; dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn; dự án “Làng Poseo Việt Nam”; Quản lý chương trình “Viện trợ trực tiếp”; Dự án bảo tồn vườn sinh thái Vườn quốc gia Côn Đảo của tổ chức Quỹ bảo tồn thiên nhiên thế giới WWF, Bảo tồn rùa biển Côn Đảo; nguồn gen động, thực vật quý hiếm...

Năm 2004, “Quỹ hỗ trợ của người nước ngoài và kiều bào dành cho trẻ mồ côi và người khuyết tật” (Quỹ F.O.V.) trực thuộc Sở Ngoại vụ được thành lập. Ban Vận động của Quỹ phối hợp với Hội AHVC (do người Việt Nam ở Áo thành lập), Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ trẻ mồ côi và người tàn tật tỉnh xây dựng các đề án: xây dựng Quỹ hỗ trợ vốn cho gia đình nạn nhân chất độc da cam; thành lập Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em bị nhiễm chất độc da cam; xây dựng trường nuôi và dạy nghề cho trẻ em nghèo; Chương trình 500 chiếc xe đạp cho trẻ mồ côi đến trường... nhận được sự ủng hộ của Hội từ thiện AHVC (Áo), Công ty Liên doanh Baconco, Câu lạc bộ doanh nghiệp Việt kiều, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tại các nước Nga, Pháp, Đức, Thái Lan, Lào, Anh, Đan Mạch, Hoa Kỳ, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản, cùng nhiều tổ chức ở trong và ngoài nước, đóng góp khoảng 1.128.593 USD tương đương 23 tỷ 500 triệu VNĐ (2012) và tổng trị giá bằng tiền mặt và hiện vật quy đổi là 691,139 USD tương đương 14 tỷ 513 triệu 919 ngàn đồng (2014),...

Năm 2013, có 7 dự án phi Chính phủ được triển khai, bao gồm Dự án LIFE - GAP do Trung tâm kiểm soát dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) tài trợ trong năm 2013 là 194.305 USD; Dự án chăm sóc trẻ em lang thang cơ nhỡ do tổ chức APER tài trợ cho Trung tâm bảo trợ trẻ em Vũng Tàu với tổng số tiền là 117.000 USD; Dự án phát triển sản xuất Ca cao bền vững tại các hộ nông dân giai đoạn 2011-2013 do tổ chức VOCA tài trợ với tổng kinh phí 130.000 USD; Dự án chăm sóc sức khỏe và răng miệng dành cho nhân dân xã Long Tân, huyện Đất Đỏ do tổ chức AVVRG tài trợ trong năm 2013 là 50.000 USD; Dự án phòng chống HIV/AIDS do Ngân hàng thế giới tài trợ trong năm 2013 với tổng kinh phí là 130.000 USD; Dự án phòng chống các bệnh xã hội do tổ chức PATH tài trợ trong năm

2013 với nguồn kinh phí 60.000 USD; Chương trình “Làng Toàn cầu” của tổ chức Habitat Việt Nam và Công ty POSCO Việt Nam do Liên hiệp Hữu nghị tỉnh vận động tài trợ xây dựng 24 căn nhà tình thương và 1 trung tâm tin học cộng đồng dành cho người nghèo tài trợ trong năm 2013 với tổng kinh phí 70.000 USD.

BR-VT là một trong những tỉnh có số lượng kiều bào và thân thân kiều bào lớn của cả nước, nhiều người đã có đóng góp thiết thực cho địa phương, góp phần mở rộng các quan hợp tác về kinh tế, văn hóa, xã hội và quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh BR-VT ra các nước...

Ngày 17-01-2002, Phòng tiếp đón người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, thân nhân Kiều bào và nhân dân được thành lập, hàng năm tiếp đón hàng trăm Việt kiều, nhận hàng trăm yêu cầu cần được tư vấn, giải quyết về xuất nhập cảnh; hồi hương; thủ tục đi lao động, du học; tranh chấp nhà đất; thủ tục mua nhà; thủ tục đưa thi hài Việt Kiều và người nước ngoài về nơi đang sinh sống; xin con nuôi; kết hôn; tái định cư ở nước ngoài; thuê nhà, đất; thủ tục đầu tư; thủ tục nhập ô-tô khi hồi hương, thừa kế...

Năm 2002, tỉnh có 81 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư khoảng 3 tỷ USD, trong đó có khoảng 16 dự án đầu tư của Kiều bào Mỹ, Pháp, Australia, Anh, lãnh thổ Đài loan với tổng vốn đầu tư gồm 40 triệu USD trên các lĩnh vực. Năm 2003 có 28 dự án đầu tư của Kiều bào với tổng vốn đầu tư là 32.559.422 USD và 136.833.814.300 VND.

Ngày 27-10-2004, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài (Quyết định số 8171/2004/QĐ-UB). Theo kết quả cuộc khảo sát về kiều bào và hộ thân nhân kiều bào của tỉnh hiện đang sinh sống ở 45 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, tập trung chủ yếu tại Mỹ (9770 kiều bào), Úc (1637 kiều bào), Canada (1014 kiều bào), Đài Loan (701 kiều bào)....

Trên lĩnh vực kinh tế:

Năm 2001 tỉnh thu hút cấp 17 giấy phép đầu tư, số vốn đăng ký 1,463 tỷ USD, dẫn đầu cả nước về thu hút các dự án đầu tư. Trong giai đoạn 2001-2005, lượng vốn đầu tư tiếp tục đều đặn đổ vào các KCN của tỉnh, trung bình có trên 15 dự án mỗi năm với số vốn bình quân đạt trên 250 triệu USD/năm.

Giai đoạn 2006-2010, tỉnh đã thành lập thêm 7 khu công nghiệp với tổng diện tích 5.036ha, nâng tổng số khu công nghiệp của tỉnh lên 14 khu với quy mô 8.800 ha, kêu gọi được 162 dự án, nâng tổng số dự án đầu tư trong khu công nghiệp lên 222 dự án với tổng vốn đạt khoảng 14 tỷ USD.

Giai đoạn 2011-2015, công nghiệp chiếm tỷ trọng hơn 54% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 64 dự án, diện tích đất thuê 275 ha với tổng vốn đăng ký khoảng 1,7 tỷ USD, trong đó có 28 dự án đầu tư trong nước và 36 dự án đầu tư nước ngoài. Số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 81% tổng số dự án, hình thức liên doanh chiếm khoảng 17%; hình thức BOT chiếm 2%. Có 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào các KCN của tỉnh như Hàn Quốc với 2,3 tỷ USD, Đài Loan với 1,29 tỷ USD, tiếp theo là Nhật Bản, Pháp, Anh, Malaysia, Singapore. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã thu hút 148 dự án FDI với tổng vốn đầu tư khoảng 10,76 tỷ USD. Đặc biệt, tỉnh đã lựa chọn phát triển 12 dự án sử dụng công nghệ cao với tổng vốn đăng ký đạt 224,41 triệu USD và 26.870,292 tỷ đồng.

Liên doanh Vietsovpetro và ngành công nghiệp dầu khí tại BR-VT vẫn tiếp tục phát triển. Năm 2001 Vietsovpetro khai thác tấn dầu thứ 100 triệu, được trao tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” lần thứ 2. Năm 2005 Vietsovpetro đã khai thác tấn dầu thứ 100 triệu, được nhận “Huân chương Độc lập” hạng nhất.

Trong hai năm 2008 và 2009, Vietsovpetro đã đưa ra chương trình phát triển các Dự án mới ngoài lãnh thổ Việt Nam (kết hợp cùng PVEP) như tại Tuynidi, Mianma và ở ngoài khơi biển Việt Nam (các lô 16-2 và 102/106).

Năm 2010 Vietsovpetro khai thác trên 6.4 triệu tấn dầu thô, vượt mức kế hoạch 200 nghìn tấn góp phần cùng Tập đoàn Dầu khí hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất - kinh doanh 5 năm 2006-2010. Liên doanh Vietsovpetro được tặng thưởng Huân chương Sao vàng năm 2010, Huân chương Quân công hạng Ba năm 2011, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất năm 2015.

Hệ thống cảng biển được xây dựng trên khu vực sông Thị Vải (huyện Tân Thành), đã đưa vào hoạt động 3 cảng bao gồm: Cảng Baria Serèce dài 300 m, cảng LPG dài 250 m, cảng cho các Nhà máy điện dài 175 m.

Khu vực Sao Mai - Bến Đình (thành phố Vũng Tàu) được quy hoạch xây dựng cảng nước sâu cho tàu có trọng tải 80 - 100.000 tấn.

Khu vực biển quanh đảo Long Sơn (thành phố Vũng Tàu), được quy hoạch xây dựng cảng phục vụ cho hoạt động lọc hóa dầu trong tương lai.

Cảng Bến Đầm (huyện Côn Đảo), có chiều dài khoảng 4 km, trước mắt phục vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách ra Côn Đảo, trong tương lai được quy hoạch thành cảng trung chuyển hàng hóa đi các nước trong khu vực và quốc tế.

Tính đến năm 2015, đã có 21 cảng biển đưa vào khai thác, công suất khoảng 45 triệu tấn/năm, tập trung chủ yếu tại khu vực Thị Vải - Cái Mép. Từ năm 2009, lượng hàng container qua địa bàn tỉnh đã đạt khoảng 2 triệu tấn và năm 2010 đạt khoảng 3,5 triệu tấn.

Dựa trên điều kiện tự nhiên ưu việt và lợi thế của hệ thống cảng biển, tỉnh BR-VT đã xây dựng đề án, lập quy hoạch phát triển dịch vụ logistics phát triển, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả khai thác xuất, nhập hàng hóa.

Từ năm 2006, ngành du lịch BR-VT luôn có sự tăng trưởng mạnh cả về lượng khách, doanh thu và số Dự án đầu tư. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Du lịch BR-VT, trung bình mỗi năm có khoảng hơn 6 triệu lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các cơ sở, điểm du lịch nổi tiếng trên địa bàn BR-VT; doanh thu từ du lịch mỗi năm đạt hàng nghìn tỷ đồng.

Ngành thủy sản BR-VT đã có bước “chuyển mình” quan trọng cả về chất và lượng. Toàn tỉnh có gần 6.300 tàu cá, với tổng công suất 725.417 CV, trong đó, 40% là các tàu đánh bắt xa bờ với 2,518 chiếc, tăng 1.370 chiếc so với năm 2005. Phần lớn các tàu được đầu tư máy móc hiện đại như: máy tầm ngư, máy định vị, máy đo độ sâu..., Hằng năm khai thác đạt gần 250 nghìn tấn thủy hải sản các loại.

Trên lĩnh vực văn hóa:

Trong những năm 2000 - 2002, hoạt động thông tin đối ngoại được thể hiện thông qua bản tin, bản tin tuần, tuyên truyền đối ngoại trên cả 3 mặt: Chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại. Từ năm 2003, “Bản tin kinh tế” và website của Sở Ngoại

vụ chính thức ra đời cung cấp hoạt động thông tin đối ngoại, đáp ứng kịp thời nhu cầu tìm hiểu thông tin của nhiều cơ quan, đơn vị và cá nhân trong và ngoài nước. Giai đoạn 2007-2010, Sở Ngoại vụ lắp đặt đường truyền và thiết bị kết nối mạng diện rộng (WAN) do Trung tâm Tin học Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai; lập đề án về Ngân hàng dữ liệu thông tin đối ngoại; lập kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2008-2015; phối hợp với các trường PTTH trong tỉnh tìm kiếm tuyển sinh cho chương trình học bổng AStar của Singapore; tổ chức thông tin về Hội chợ triển lãm quốc tế trên website của Trung tâm Dịch vụ Đối ngoại; cung cấp thông tin cho Công ty V-MEX (đơn vị tư vấn của tỉnh Kitakyushu Nhật Bản) thực hiện cuộc nghiên cứu tìm kiếm các thế mạnh của BR-VT; gửi các thông tin của chương trình hội thảo quốc tế tại Israel về “Hợp tác vì an toàn đô thị” tại Israel để kêu gọi các bên cùng tham gia (2009); xúc tiến thương mại - xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang Anh, Qatar (2010)...

Những năm 2014-2015, trước tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho lãnh đạo tỉnh có biện pháp đấu tranh với phía Trung Quốc; phản ứng kịp thời trước làn sóng biểu tình chống Trung Quốc tại tỉnh; dịch một số khẩu hiệu phản đối Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép tại vùng biển Việt Nam sang tiếng Anh và tiếng Trung. Tỉnh phát hành chuyên san số 1 về cảng biển, logistics; chuyên san số 2 về “Công nghiệp hỗ trợ” để thu hút các nhà đầu tư Nhật Bản; phối hợp Báo Thế Giới và Việt Nam, báo Báo Công Thương và ấn phẩm Vietnam Economic News (2014). Ngoài ra, Sở còn cung cấp thông tin kinh tế - xã hội BR-VT hàng năm cho Tổng Lãnh sự quán Indonesia thực hiện “Sách Trắng ngoại giao về kinh tế - xã hội các tỉnh của Việt Nam”; cung cấp cho Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ thông tin đến các nhà đầu tư Hoa Kỳ.

Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam (VTV4, VTC10) thực hiện phóng sự về tình hình đầu tư của Việt kiều với chủ đề “Không đâu bằng ở quê hương” (2002); thực hiện 3 phóng sự “Sức vươn lên từ thành phố biển”, “Những tấm lòng nhân ái”, “Côn Đảo miền đất đầy tiềm năng”(2005); thực hiện phim tài liệu về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh BR-VT trong thời kỳ hội nhập.

Tỉnh đã phối hợp với Đài Truyền hình Trung ương thực hiện được 25 phim phóng sự phát sóng trên kênh truyền hình VTV4, VTC10 với thời lượng mỗi phim từ 20 đến 25 phút, giới thiệu tiềm năng phát triển của tỉnh; phối hợp với Báo Saigon Times, Báo Ven (Bộ Công thương), Báo Thế giới và Việt Nam, Tạp chí Hữu nghị, Tạp chí Thông tin Đối ngoại, Báo Quê hương (Bộ Ngoại giao), Báo Đầu tư;... phổ biến thông tin, tuyên truyền vận động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh... phối hợp với báo đối ngoại Vietnam Economic News phát hành số báo chuyên đề: “BR-VT chặng đường phát triển mới” (2005); Phối hợp với đặc san APEC VN (2006), đăng tin, bài giới thiệu về doanh nghiệp, đất và người BR-VT cùng nhiều tờ rơi, tập gấp, đĩa DVD, cẩm nang du lịch, bản đồ du lịch bằng nhiều ngôn ngữ Anh, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,...

Hàng năm, tỉnh phối hợp tổ chức hàng chục cuộc hội thảo quốc tế về các chủ đề “Chiến lược phát triển kinh tế biển”, “Định hướng phát triển loại hình du lịch Mice”, “Tiềm năng và cơ hội đầu tư”, “Kỹ năng sống”, “Cập nhật các thông tin mới về gây mê hồi sức”, “Thi và phỏng vấn học bổng du học Anh trường Abley DLD College”, “Xây dựng kế

hoạch dự án - chương trình sáng kiến phòng chống mù lòa”, “Du học Mỹ”, “Tư vấn du học Singapore”, “Du học quốc tế tại Malaysia”, “Nhà nghiên cứu trẻ A*Star”,...

Nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa quốc tế được tổ chức trên địa bàn BR-VT khá đa dạng phong phú.

Trên lĩnh vực xã hội:

Từ năm 2000 đến năm 2015, có nhiều vụ người nước ngoài vi phạm pháp luật, hoặc tai nạn giao thông, tai nạn lao động dẫn đến chết người. Sở Ngoại vụ đã phối hợp với Phòng Lãnh sự, Đại sứ quán các nước liên quan, thông báo cho gia đình, giải quyết các thủ tục cần thiết theo đúng luật định và phong tục tập quán mỗi nước. Sở Ngoại vụ đã phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác phòng chống các loại tội phạm, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các địa bàn biên giới biển, đảo của tỉnh.

Trong những năm 2000 - 2006, Sở Ngoại vụ tham gia cùng các cơ quan chức năng, thực hiện công tác lãnh sự, bao gồm giải quyết các vụ va chạm; cứu hộ; sửa chữa tàu thuyền; xử phạt hành chính những trường hợp vi phạm; xử lý người tử nạn trên biển; xử lý các trường hợp khẩn cấp như vấn đề tránh bão của tàu thuyền, người đi biển; giải quyết các trường hợp ngư dân và tàu thuyền của tỉnh vi phạm luật biển của các nước trong khu vực...

Từ năm 2007, thực hiện “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” với tinh thần “vươn ra biển”, làm giàu từ biển, bảo vệ biển, đảo, bảo vệ môi trường sinh tồn của người dân, Sở Ngoại vụ chủ động liên hệ với Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán các nước đóng tại Việt Nam và Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán của Việt Nam đóng ở các nước liên quan để giải quyết các trường hợp công dân, tàu thuyền của tỉnh vi phạm luật biển của các nước; xin phép cho công dân, tàu thuyền cư trú tránh bão trong những trường hợp khẩn cấp theo đúng pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Trong những năm 2011 - 2015, tình hình ở các vùng biển, đảo nước ta diễn biến phức tạp, thực trạng đó đòi hỏi Sở Ngoại vụ cần tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, thực hiện tốt công tác lãnh sự bằng nhiều kế hoạch, chương trình hành động thiết thực.

Giai đoạn 2000 - 2015, công tác đối ngoại được mở rộng vào lĩnh vực “quốc phòng và an ninh”. Sở Ngoại vụ đã tham gia tích cực việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, tham gia cùng các cơ quan tư pháp giải quyết tốt các vụ việc vi phạm có yếu tố người nước ngoài.

Sở Ngoại vụ đã từng bước rà soát lại việc thực hiện chủ trương đánh bắt xa bờ với nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo; thực hiện các chính sách thu hút lực lượng tham gia phát triển kinh tế biển và giữ gìn an ninh, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo.

Vấn đề tìm kiếm người Mỹ mất tích vẫn tiếp tục là nội dung quan trọng trong quan hệ giữa Việt - Mỹ. Tháng 6-2000, Sở Ngoại vụ cùng Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia khảo sát chiến trường xưa tại huyện Tân Thành, nơi có thông tin lính Mỹ mất tích. Năm 2003, Sở phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành đợt tìm kiếm 73, 74 tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, nơi máy bay trinh sát OV-10A của Mỹ bị bắn rơi ngày 20-12-1969. Kết quả khai quật đã tìm thấy xác máy bay và hài cốt của 2 phi công Mỹ.

Năm 2007, Sở đã làm việc với đoàn tiền trạm đội MIA Trung ương tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích thứ 87 (vụ 1727); phối hợp với phía Úc đi khảo sát tại núi Minh Đạm

nơi được cho là có 01 lính Úc chết trong chiến tranh.

Năm 2008, Đội MIA của tỉnh đã tham gia với Cơ quan tìm kiếm người mất tích của Việt Nam và cơ quan MIA Hoa Kỳ giám định một bộ xương được tìm thấy tại huyện Xuyên Mộc.

Giai đoạn 2000 - 2015, thực hiện đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại, tỉnh BR-VT đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ. Hoạt động đối ngoại đảng, đối ngoại nhà nước, đối ngoại nhân dân ngày càng hoàn thiện về quy chế, các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh ngày càng đông. Các hoạt động lễ tân, lãnh sự, hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh BR-VT đều diễn ra đúng thông lệ quốc tế và giành được nhiều thiện cảm đối với bạn bè quốc tế. Các bản ghi nhớ hợp tác, và quá trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội thông qua quan hệ ngoại giao giữa tỉnh BR-VT với các nước, các vùng lãnh thổ được tiến hành kể cả chiều rộng lẫn chiều sâu và đi vào thực chất. Bạn bè truyền thống tiếp tục được củng cố, tăng cường, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác tiềm năng. Thúc đẩy việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài. Chủ động liên lạc, trao đổi, cập nhật thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương nước ngoài, nhất là các địa phương đã ký kết hợp tác với tỉnh để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, tăng cơ hội hợp tác về văn hóa, xã hội, thương mại, đầu tư giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài.

3.5. Đối ngoại tỉnh BR-VT 40 năm, thành tựu, hạn chế và bài học, kinh nghiệm (1975 - 2015)

3.5.1. Những thành tựu, hạn chế của ngành đối ngoại tỉnh BR-VT 40 năm hình thành, phát triển

*** Thành tựu:**

- Xây dựng cơ quan quản lý nhà nước đủ năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối ngoại.

- Thực hiện đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân, từng bước rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế.

- Hoạt động đối ngoại góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

*** Hạn chế:**

Trước hết là về bộ máy, là sự thiếu ổn định về tổ chức và cơ quan chủ quản. Trước năm 1986 là Ban Ngoại vụ trực thuộc Bộ Ngoại giao; năm 1986, Ban Ngoại vụ trực thuộc đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo; năm 1989, đổi tên thành Sở Ngoại vụ Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo; năm 1991, Sở Ngoại vụ tỉnh BR-VT cho đến nay. Sự thiếu ổn định về nhân sự và năng lực chuyên môn, nhất là trong những năm đầu mới thành lập gây khó khăn không nhỏ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại.

Thứ 2, về hoạt động đối ngoại: Thời kỳ trực thuộc Bộ Ngoại giao, trong bối cảnh đất nước bị bao vây, cấm vận, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thù trong, giặc ngoài, chiến tranh biên giới và nạn vượt biên trái phép làm cho công tác đối ngoại trở thành “vấn đề chính trị nhạy cảm”. Toàn bộ hoạt động đối ngoại và quan hệ với đối tác nước ngoài đều phải tuân thủ nghiêm ngặt chủ trương, chính sách đối ngoại của

Đảng, Nhà nước. Ngành đối ngoại không được phép chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động đối ngoại để phù hợp hơn với nhu cầu phát triển ngành công nghiệp Dầu khí. Dù ở một số địa phương, đơn vị trên phạm vi cả nước, có sự vượt rào, phá rào, tự đổi mới... và sau này được xem đó là sự đột phá sáng tạo.

Từ khi đổi mới, từ Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo đến tỉnh BR-VT đều chưa xây dựng được một kế hoạch đối ngoại riêng phù hợp. Hạn chế này không chỉ riêng của ngành đối ngoại tỉnh, mà là hạn chế chung từ hệ thống chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, thiếu đồng bộ đã tạo ra rào cản trong việc xác lập các quan hệ đối ngoại của các địa phương. Do đó, phần lớn các quan hệ đối ngoại được ký kết phải thông qua sự giới thiệu của các cơ quan đại diện ngoại giao, hoặc thông qua các chuyến công tác của các lãnh đạo tỉnh hoặc thông qua các đối tác Việt kiều, người nước ngoài. Giao kết giữa tỉnh với các nước thường thiếu lộ trình hợp tác cụ thể, thiếu các giao kết đối ngoại, thiếu cứ liệu khoa học, việc thiết lập các mối quan hệ với các nước, các vùng lãnh thổ còn lúng túng, bị động.

Về hệ thống pháp luật, chính sách về đầu tư nước ngoài của Đảng, Nhà nước dù đã được sửa đổi, bổ sung nhưng thiếu đồng bộ, một số quy định chưa được hướng dẫn kịp thời đã ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh, thu hút đầu tư. Sự phối hợp giữa Bộ Ngoại giao với tỉnh thiếu cơ chế vận hành. Việc thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, tuy nhiên, vẫn còn thấp so với các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh.

3.5.2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, quan điểm, chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước phải được quán triệt, nghiên cứu rồi triển khai, áp dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn của địa phương.

Thứ hai, cần thực hiện sự liên kết chặt chẽ, thống nhất giữa sự chỉ đạo chung của lãnh đạo tỉnh, sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ, sự phối hợp nhịp nhàng, hết mình của các sở, ban, ngành, quận, huyện và của các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh trong hoạt động đối ngoại, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện như hiện nay.

Thứ ba, cần củng cố và tăng cường chất lượng tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại. Trong đó công tác cán bộ là khâu quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định đem lại hiệu quả cho hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Do đó, cần quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của tỉnh cả về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu công tác đặt ra. Đồng thời, tăng cường vai trò tham mưu của cơ quan quản lý nhà nước, chuẩn bị các cứ liệu khoa học cho việc ban hành các quyết sách, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác đối ngoại của tỉnh.

Thứ tư, cần xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại trên cơ sở yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các hoạt động đối ngoại phải xác lập thành kế hoạch cụ thể trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng định hướng phát triển, lựa chọn đối tác, đồng thời chuẩn bị hành lang pháp lý, các phương án, điều kiện cần thiết về tổ chức, nhân sự, tài nguyên, kinh phí...

Thứ năm, hoạt động đối ngoại là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, trong đó, đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân, mỗi loại hình đều có vai trò và

trí của nó đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ sáu, hoạt động đối ngoại nhằm mục tiêu phát triển đời sống kinh tế - xã hội nhưng phải gắn liền với việc bảo vệ bền vững tài nguyên, môi trường.

Thứ bảy, cải tiến công tác thông tin đối ngoại, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, tạo điều kiện củng cố mối liên kết giữa nhân dân trong tỉnh với kiều bào.

Thứ tám, phát triển quốc phòng và an ninh, kết hợp nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biển đảo với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.5.3. Xu hướng phát triển của khu vực, thế giới và chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hoà bình, độc lập, dân chủ, hợp tác, phát triển, khu vực hoá, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, là khuynh hướng chủ đạo, xen lẫn mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, chủ quyền dân tộc, đặc biệt là các quốc gia vùng Vịnh và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trong xu thế hình thành trật tự thế giới đa cực, sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt, đặc biệt tình hình Biển Đông sẽ diễn biến phức tạp, các nước liên quan luôn nằm trong tình trạng vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

Xu hướng trên tác động sâu sắc đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Nhằm khai thác tối đa các thuận lợi, thời cơ, vượt qua các khó khăn, thách thức, trong thời gian tới, Đại hội XII của Đảng đã đưa ra những chủ trương, quan điểm về đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Một là, bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi;

Hai là, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển;

Ba là, đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại;

Bốn là, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Tất cả các nguyên tắc trên được Đảng ta đề ra “nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

Quán triệt quan điểm, chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh BR-VT đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại những năm tiếp theo trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

Một là, tiếp tục mở rộng các quan hệ đối ngoại, hợp tác hữu nghị với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Hai là, đẩy mạnh hơn nữa ngoại giao văn hóa, Khoa học - Công nghệ và đối ngoại nhân dân.

Ba là, thông qua các hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh việc quảng bá tiềm năng, thế mạnh, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bốn là, chuẩn bị những chương trình, kế hoạch đối ngoại ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đồng thời làm tốt công tác dự báo đối ngoại kết hợp với việc củng cố, phát triển bộ máy, nhân sự phục vụ công tác đối ngoại.

IV. KẾT LUẬN

1. Bà Rịa - Vũng Tàu nằm ở cửa ngõ giao thương quốc tế, là vùng đất giàu tài nguyên tự nhiên và hội đủ các yếu tố văn hóa, xã hội mang tính cạnh tranh cao, có lợi thế so sánh thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và người dân từ các châu lục. Do vậy, hoạt động đối ngoại ở BR-VT đóng một vai trò quan trọng trong việc thu hút các nguồn đầu tư từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. BR-VT là địa phương thu hút đầu tư nước ngoài sớm nhất cả nước, cũng là nơi sớm đặt Tổng Lãnh sự quán, cơ quan ngoại giao nước ngoài so với nhiều địa phương, là nơi thành lập cơ quan quản lý Nhà nước về ngoại giao sớm hơn nhiều địa phương, hoạt động có hiệu quả, được Bộ Ngoại giao quan tâm chỉ đạo và rút kinh nghiệm chỉ đạo.

2. Ngành công nghiệp dầu khí ra đời và được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Vũng Tàu trở thành địa bàn tập hợp đội ngũ chuyên gia, công nhân kỹ thuật lành nghề của nhiều nước, đặc biệt là sự hợp tác truyền thống và hiệu quả của Liên Xô, sau này là Liên bang Nga. Từ năm 1991, BR-VT mở rộng quan hệ với tất cả các đối tác trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, thu hút đông đảo đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học, đội ngũ công nhân kỹ thuật... từ nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ đến đầu tư trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Từ năm 2010, BR-VT đã xác định hướng phát triển thành một tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch, phát huy lợi thế so sánh nổi trội thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

3. Là cơ quan ngoại giao của Trung ương đóng trên địa bàn Vũng Tàu, hay cơ quan ngoại giao của Đặc khu của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Ngoại vụ hay Sở Ngoại vụ đều hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao phó.

4. Công tác đối ngoại của BR-VT ngày càng phát triển, hoàn thiện về tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu phát triển của tỉnh. Công tác đối ngoại ngày càng đáp ứng được yêu cầu đối ngoại phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc quốc phòng an ninh của đất nước.

Hiện nay, thế giới đang chuyển động nhanh theo xu hướng hội nhập hóa, toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng để phát triển. Đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng đã phản ánh đúng xu hướng ấy. Các cấp lãnh đạo tỉnh và nhân dân BR-VT cũng đang tích cực, chủ động hội nhập, đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững./.